

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận, quản lý, phân phối, sử dụng gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ

Thực hiện Công văn số: 6754/BTC-TCĐT ngày 22/5/2015 của Bộ Tài chính về việc kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận, quản lý, phân phối, sử dụng gạo dự trữ quốc gia được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI:

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, thành phần gồm: Lãnh đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội làm Trưởng đoàn, đại diện Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, đại diện Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên làm thành viên để kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, phân phối sử dụng gạo dự trữ Quốc gia trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Hỗ trợ nhân dân dịp Tết Nguyên đán:

a) Công tác rà soát, xét duyệt:

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 4660/LĐTĐBXH-BTXH ngày 09/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 650/UBND-VHXH ngày 28/01/2015, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức rà soát, họp xét theo quy trình quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Qua rà soát, thống kê tỉnh Đắk Lắk đề nghị Trung ương hỗ trợ là 550 tấn gạo.

b) Phân bổ, giao nhận, vận chuyển:

- Trên cơ sở Quyết định số 183/QĐ-TTg, ngày 4/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 96/QĐ-TCĐT, ngày 4/02/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Quyết định số 19/QĐ-CDTNTN, ngày 5/02/2015 của Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên về việc xuất gạo dự trữ quốc gia cho tỉnh Đắk Lắk, ngày 6/02/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 343/QĐ-UBND, phân bổ gạo cho 12 huyện, thị xã, thành phố.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chuẩn bị chu đáo về phương tiện vận chuyển, nhân lực bốc xếp, địa điểm... để nhận gạo đúng kế hoạch; thời gian giao, nhận gạo bắt đầu từ ngày 10/02/2015, kết thúc vào ngày 13/02/2015 (nhằm ngày 25/12 âm lịch), cụ thể:

STT	Đơn vị	Số lượng (Tấn)	Thời gian giao, nhận (Ngày)
1	Huyện Krông Pắc	60	10/02/2015
2	Huyện Ea Kar	60	
3	Huyện M'Đrăk	45	
4	Thị xã Buôn Hồ	30	11/02/2015
5	Huyện Krông Búk	40	
6	Huyện Krông Năng	45	
7	Huyện Ea H'Leo	35	12/02/2015
8	Huyện Buôn Đôn	30	
9	Huyện Ea Súp	80	
10	Huyện Krông Ana	40	13/02/2015
11	Huyện Krông Bông	65	
12	Huyện Cư Kuin	20	
	Tổng cộng	550	

- Chứng từ giao, nhận: bên giao và bên nhận ký xác nhận đầy đủ các chứng từ, gồm:

- + Hóa đơn xuất kho của bên giao
- + Phiếu kiểm tra chất lượng của bên giao
- + Biên bản giao nhận gạo giữa bên giao và bên nhận
- Phương tiện và kinh phí vận chuyển:

+ Phương tiện và kinh phí bốc gạo lên xe để vận chuyển từ Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên đến trung tâm các huyện, thị xã do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên chịu trách nhiệm chi trả.

+ Phương tiện và kinh phí bốc xếp gạo xuống xe tại trung tâm cấp huyện và vận chuyển gạo từ trung tâm huyện đến các xã, phường, thị trấn để cấp cho các hộ thiếu đói do Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chi trả.

c) Công tác cấp và sử dụng:

- Các xã, phường, thị trấn tổ chức cấp phát cho nhân dân kịp thời, đúng định mức (15kg/khẩu), đúng đối tượng, bắt đầu cấp từ ngày 10/2/2015 và kết thúc vào ngày 16/02/2015 (nhằm ngày 28/12 âm lịch), trong quá trình cấp không có tiêu cực xảy ra.

- Qua kiểm tra, khảo sát một số hộ, gạo được người dân sử dụng đúng mục đích, không có tình trạng sử dụng gạo sai quy định như: thất thoát, lãng phí, bán lấy tiền, đổi lương thực, thực phẩm khác...

- Các huyện, thị xã của tỉnh cấp cho 10.162 hộ, 36.641 khẩu, cụ thể:

STT	Đơn vị	Số hộ	Số khẩu
1	Huyện Krông Pắc	1.006	4.000
2	Huyện Ea Kar	1.052	4.000
3	Huyện M'Đrăk	993	2.998
4	Thị xã Buôn Hồ	524	1.998
5	Huyện Krông Búk	593	2.666
6	Huyện Krông Năng	739	3.000
7	Huyện Ea H'Leo	715	2.333
8	Huyện Buôn Đôn	612	2.002
9	Huyện Ea Súp	1.414	5.313
10	Huyện Krông Ana	742	2.664
11	Huyện Krông Bông	1.447	4.334
12	Huyện Cư Kuin	325	1.333
	Tổng cộng	10.162	36.641

- Chất lượng gạo: Gạo 15% tằm, hạt dài, sản xuất tại Nam Bộ, nhập kho năm 2014, gạo đạt tiêu chuẩn chất lượng dự trữ quốc gia theo quy định tại TCVN 5644:2008, gạo trắng, yêu cầu kỹ thuật:

Tằm : Không quá 15%.

Độ ẩm : Không quá 14%.

Tạp chất : Không quá 0,2%.

Hạt vàng : Không quá 1,25%.

Thóc lẫn: Không quá 25 hạt/kg.

Gạo không có mùi vị lạ.

2. Hỗ trợ học sinh theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg:

a) Công tác rà soát, xét duyệt đối tượng thụ hưởng: Nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn và điều kiện thụ hưởng chính sách để xét duyệt; thực hiện đúng việc ra quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt theo quy định và gửi danh sách học sinh được phê duyệt cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tổng hợp, tham mưu cho UBND phê duyệt. Sau khi có quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí, số lượng gạo hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên phân khai kinh phí cho các đơn vị, gạo hỗ trợ được chuyển về các trường để tiến hành cấp phát cho học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng.

b) Công tác vận chuyển, tiếp nhận, bàn giao, cấp phát: Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây nguyên vận chuyển gạo đến trung tâm huyện, thị xã,

thành phố. Các đơn vị có học sinh hỗ trợ nhận gạo, vận chuyển về đơn vị và cấp phát trực tiếp cho học sinh hỗ trợ.

c) Việc quản lý hồ sơ, thanh quyết toán: Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và lưu hồ sơ của các đơn vị (báo cáo, biểu tổng hợp...); việc quyết toán thực hiện Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg được tiến hành vào tháng 4 năm 2015.

d) Số học sinh, số gạo hỗ trợ: Trong học kỳ II năm học 2014 – 2015 đã hỗ trợ cho 3.689 học sinh, với số gạo là 213,530 tấn.

III. ĐÁNH GIÁ:

1. Ưu điểm:

- Công tác hỗ trợ gạo cho nhân dân, học sinh được các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh quan tâm, thực hiện kịp thời, đúng quy định; việc cấp phát gạo cho nhân dân, học sinh nhanh chóng, đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chủng loại, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; gạo được sử dụng đúng mục đích.

- Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Nam Tây Nguyên chuẩn bị chu đáo về nguồn gạo, nhân lực bốc xếp, phương tiện vận chuyển; phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các Sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện;

- Hồ sơ, thủ tục rà soát, xét duyệt, thanh, quyết toán được các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc:

a) Hỗ trợ nhân dân dịp Tết Nguyên đán: Công tác hỗ trợ gạo cho nhân dân cận kề ngày Tết Nguyên đán, số lượng gạo nhiều, do vậy việc bố trí nhân lực, phương tiện vận chuyển, công tác tổ chức thực hiện... của các Sở, ban, ngành, các cấp chính quyền gặp nhiều khó khăn.

b) Hỗ trợ học sinh theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg:

- Việc tổng hợp danh sách học sinh thụ hưởng theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg thường được thực hiện từ đầu năm học. Đến thời điểm cấp phát một số em bỏ học, chuyển trường hoặc theo gia đình di chuyển chỗ ở, không đến nhận gạo dẫn đến việc thay đổi số lượng khi thực hiện cấp phát so với số liệu ban đầu, do đó một số trường vẫn còn xảy ra tình trạng thừa gạo.

- Một số trường ở xa trung tâm huyện nên gặp khó khăn trong việc vận chuyển; các trường đều không có kho chứa nên rất khó bảo quản gạo.

- Thời điểm cấp phát gạo chưa thật sự phù hợp, có năm cấp 2 đợt, chưa thật sự kịp thời hỗ trợ cho học sinh, còn gây khó khăn cho các trường trong việc tổ chức thực hiện.

- Định mức cấp phát chung 15kg/tháng/học sinh là chưa phù hợp với lứa tuổi, cấp học. Đối với học sinh cấp THCS có thể giữ nguyên mức này, nhưng đối với học sinh THPT thì nhu cầu cần cao hơn.

- Văn bản hướng dẫn việc xét duyệt hồ sơ nhiều, chồng chéo trong khi đó văn bản công nhận các xã, thôn buôn ĐBKK có sự thay đổi nên gây khó khăn phần nào cho các trường lập danh sách, bình xét đối tượng.

- Tại nhiều trường nằm trên địa bàn có đông dân di cư, đặc biệt là dân tộc Mông, mặc dù đã cư trú lâu năm nhưng một số hộ vẫn chưa có sổ hộ khẩu, giấy khai sinh hợp lệ, do đó chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

- Hầu hết các trường đều lúng túng trong việc xác định hồ sơ minh chứng học sinh được hỗ trợ; còn gặp nhiều vướng mắc khi yêu cầu học sinh công chứng sổ hộ nghèo, sổ hộ khẩu vì thực tế ở một số xã, phường không công chứng các hồ sơ theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục do đó Sở Giáo dục và Đào tạo không có cơ sở để khẳng định tính chính xác của một số hồ sơ minh chứng của học sinh khi thực hiện quyết toán (đặc biệt là việc gia hạn Sổ hộ nghèo, sổ hộ khẩu).

- Kinh phí phục vụ việc vận chuyển, bốc vác, mua bao bì... một số đơn vị chưa có dự trù, tuy kinh phí không lớn nhưng một số trường vẫn còn lúng túng trong việc quyết toán kinh phí này.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

a) Hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt: Đề nghị Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan tiếp tục quan tâm, tham mưu Chính phủ xem xét, hỗ trợ gạo cho tỉnh Đắk Lắk khi có đề nghị.

b) Hỗ trợ học sinh theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg:

- Đối với Chính phủ: Tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ cho học sinh theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg. Tuy nhiên cần xem xét, nghiên cứu việc thay đổi định mức hỗ trợ cho phù hợp, cụ thể như sau:

. Đối với học sinh tiểu học, THCS: 15 kg/tháng;

. Đối với học sinh THPT: 20 kg/tháng;

- Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu việc ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg, trong đó cần quy định cụ thể hơn về việc rà soát, bình xét đối tượng thụ hưởng.

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận, quản lý, phân phối, sử dụng gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ năm 2015, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Tài chính để biết, chỉ đạo. *T. Anh*

Nơi nhận: wkb

- Bộ Tài chính;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TC Dự trữ Nhà nước;
- Cục Dự trữ NN KV Nam TN;
- Sở: LĐT BXH, TC, GDĐT;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP (đ/c Bình);
- + TH;
- Lưu: VT, VHXH. 20

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Hoan Niê Kdăm